

Số: 65 /BC-PXA

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2024

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GDĐT)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TRƯỜNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THPT Phú Xuyên A

2. Địa chỉ: Tiểu khu Phú Mỹ, Thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội.

3. Loại hình trường: Trường THPT Phú Xuyên A là trường công lập trực thuộc Sở GDĐT Hà Nội (Chi bộ đảng trực thuộc sự quản lý của Huyện ủy Phú Xuyên).

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:

4.1. Tầm nhìn: “Là một trong những ngôi trường có chất lượng giáo dục hàng đầu trong khu vực, được học sinh tin tưởng, mong muốn lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên, cống hiến và đạt được những thành tựu, thành tích xuất sắc”.

4.2. Sứ mệnh: “Xây dựng một môi trường học tập từng bước tiến tới hiện đại và thân thiện để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo. Giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 5 năm lần thứ hai và các giai đoạn tiếp theo”.

4.3. Giá trị cốt lõi của nhà trường: “Đoàn kết - Nhân ái - Trách nhiệm - Kỷ cương - Khát vọng - Sáng tạo”.

4.4. Mục tiêu: Xây dựng đội ngũ sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường. Nâng cao chất lượng học tập và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt “Đức – Trí – Thể – Mỹ”; giáo dục học sinh các đức tính: trung thực, tự tin, khát vọng vươn lên, nhạy bén thích nghi với môi trường; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để phục vụ dạy và học để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và phụ huynh học sinh. Quan tâm đời sống vật chất, tinh thần cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; tạo môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, từng bước xây dựng “Ngôi trường hạnh phúc” để mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Đổi mới và đa dạng hóa các loại hình tư vấn hướng nghiệp, chọn ngành nghề cho học sinh phù hợp với năng lực bản thân và nhu cầu xã hội trong giai đoạn mới.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường:

Trường được chính thức thành lập năm 1962; qua nhiều giai đoạn trường mang các tên gọi: Trường cấp 2; 3 Phú Xuyên; Trường cấp 3 Phú Xuyên; Trường cấp 3 Phú Xuyên A; Trường PTTH Phú Xuyên A và hiện nay là Trường THPT Phú Xuyên A. Trải qua 62 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã đào tạo hơn 32 ngàn học sinh ra trường và đã phấn đấu trưởng thành, tỏa đi mọi nẻo đường của đất nước, làm việc trong nhiều lĩnh vực, ngành nghề và đã thành đạt, hàng trăm cựu học sinh hiện là Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ, nhiều người là sĩ quan cấp cao trong Quân đội, Công an, là cán bộ cao cấp trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước,....

Với những nỗ lực không mệt mỏi, thầy và trò nhà trường đã đạt nhiều thành tích và được Đảng, Nhà nước, các cấp chính quyền ghi nhận, tặng thưởng những danh hiệu cao quý: Huân chương lao động hạng ba năm 2002, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2001, Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2012, Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội năm 2016, UBND Thành phố Hà Nội trao Bằng công nhận Trường đạt chuẩn quốc gia năm 2019,...

Trong những năm gần đây, Trường THPT Phú Xuyên A là một trong những trường có quy mô lớn nhất Thành phố Hà Nội ở bậc THPT với 45 lớp, năm học 2024-2025 có tổng số 2024 học sinh. Đội ngũ cán bộ, giáo viên; nhân viên nhà trường hiện nay có 100 người, với 3 CBQL 86 GV và 11 NV đều có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, trong đó có 01 tiến sĩ, 13 thạc sĩ, nhiều thầy cô là GVDG cấp Thành phố. Đội tuyển học sinh giỏi lớp 12 thi cấp Thành phố mấy năm trở lại đây có từ 15 đến 17 giải (Năm học 2022-2023 xếp thứ 11 trong các trường THPT của Thành phố). Thi tốt nghiệp THPT trong các năm 2023; 2024 đều đỗ tốt nghiệp 100%. Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng năm 2024 đạt 83,89%.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

- + Người đại diện pháp luật: Lê Văn Dũng
- + Chức vụ: Hiệu trưởng
- + Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT Phú Xuyên A, Tiểu khu Phú Mỹ, Thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội.
- + Số điện thoại: 0976204466
- + Email: levandung104@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

7.1. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và sách thành viên hội đồng trường:

- + Quyết định số 1255/QĐ-SGDĐT ngày 24/8/2022 của Giám đốc Sở GDĐT Hà Nội về việc công nhận Hội đồng trường. Các Quyết định số 1833/QĐ-SGDĐT ngày 05/10/2023 và Quyết định số 2767/QĐ-SGDĐT ngày 06/11/2024

của Giám đốc Sở GDĐT Hà Nội về việc kiện toàn Hội đồng trường.

+ Quyết định số 1435/QĐ-SGDĐT ngày 13/9/2022 của Giám đốc Sở GDĐT Hà Nội về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường: ông Lê Văn Dũng – Hiệu trưởng.

+ Danh sách thành viên Hội đồng trường hiện tại gồm 13 ông, bà:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1.	Lê Văn Dũng	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2.	Cao Thị Kim Thu	Bí thư Chi bộ	Thành viên
3.	Dương Minh Tuấn	Trưởng phòng GDĐT huyện Phú Xuyên	Thành viên
4.	Trần Thị Thanh Minh	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên
5.	Trần Văn Trịnh	Bí thư Đoàn trường	Thành viên
6.	Nguyễn Quang Hợp	Tổ trưởng tổ Toán - Tin	Thành viên
7.	Nguyễn Thị Minh Tâm	Tổ trưởng tổ Lý - GDTC - QPAN	Thành viên
8.	Nguyễn Văn Khanh	Tổ trưởng tổ Hóa - Sinh - Công nghệ	Thành viên
9.	Lê Xuân Công	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Thành viên
10.	Vũ Mạnh Hải	Đại diện tổ Ngữ văn	Thành viên - Thư ký
11.	Nguyễn Văn Đường	Đại diện tổ Lịch sử	Thành viên
12.	Phạm Thị Đảm	Đại diện Ban Đại diện Hội CMHS	Thành viên
13.	Phùng Thu Trang	Đại diện học sinh	Thành viên

7.2. Quyết định điều động, bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

+ Quyết định số 5256/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 của UBND Thành phố Hà Nội về việc điều động và bổ nhiệm ông Lê Văn Dũng giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường THPT Phú Xuyên A.

+ Quyết định số 798/QĐ-SGDĐT và Quyết định số 799/QĐ-SGDĐT ngày 05/04/2024 của Giám đốc Sở GDĐT về việc bổ nhiệm lại bà Cao Thị Kim Thu và bà Lê Thị Ngọc Quyên giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THPT Phú Xuyên A.

7.3. Quy chế tổ chức và hoạt động:

+ Quyết định số 98/QĐ-THPT PXA ngày 18/8/2018 của Hiệu trưởng Trường THPT Phú Xuyên A ban hành kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường.

+ Tổ chức bộ máy của trường:

Hội đồng trường: Gồm 13 thành viên.

Ban Giám hiệu: Gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng.

Hội đồng thi đua khen thưởng: Gồm 15 thành viên.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam: Chi bộ gồm 70 đảng viên.

Tổ chức Đoàn thanh niên: Có 45 chi đoàn lớp và 01 chi đoàn giáo viên.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

+ Số lượng CBQL, GV có trình độ đào tạo trên đại học: 14/89 người = 15,7%

+ Số lượng CBQL, GV xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giai đoạn 2022-
Loại Tốt là 38/89 người = 42,7%, loại Khá là 49/89 người = 55,1%, loại
2/89 người = 2,2%, cụ thể:

[illegible]

III.1	Viên chức	6												
1	Thiết bị	1			1									
2	Thư viện	1					1							
3	Văn thư	1			1									
4	Kế toán	1			1									
5	Thủ quỹ	1			1									
6	Y tế	1					1							
III.2	Hợp đồng 111	5												
1	Bảo vệ	4					3	1						
2	Phục vụ	1			1									

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định:

+ Cán bộ quản lý và giáo viên hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng tập huấn SGK chương trình GDPT 2018: đạt 100%.

+ Nhân viên tham gia bồi dưỡng đầy đủ khi cấp trên yêu cầu.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Tổng diện tích đất: 15.206 m²
- Tổng diện tích sử dụng: 4.321 m²
- Bình quân diện tích đất/học sinh: 7,5 m²
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số: 043213 của UBND tỉnh Hà Tây ký ngày 20/11/2002.

1.1. Phòng học văn hóa:

Phòng học	Tổng số	Chia ra		
		Kiên cố	Cấp 4	Tạm
Phòng học văn hóa	30	30		

1.2. Phòng bộ môn (thực hành, thí nghiệm):

Phòng bộ môn	Tổng số	Diện tích	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn (ghi rõ nội dung chưa đạt)
1. Vật lý	01	174 m ²	x	
<i>Phòng chuẩn bị</i>	01	28 m ²	x	
2. Hóa học	01	87 m ²	x	
<i>Phòng chuẩn bị</i>	01	28 m ²	x	
3. Sinh học	01	87 m ²	x	
<i>Phòng chuẩn bị</i>	01	28 m ²	x	
4. Công nghệ	01	87 m ²	x	

<i>Phòng chuẩn bị</i>	0	28 m ²	x	
5. Ngoại ngữ	01	87 m ²	x	
6. Tin học	02	174 m ²	x	
<i>Số máy vi tính</i>	48	x	x	x
7- Phòng Âm nhạc				<i>Đang xây dựng</i>
8. Phòng Mỹ thuật				<i>Đang xây dựng</i>
9. Phòng khoa học xã hội				<i>Đang xây dựng</i>
10. Phòng đa năng				<i>Đang xây dựng</i>
11. Thư viện	01	57 m ²	x	
<i>Số lượng sách, tài liệu tham khảo</i>	8520	x	x	x
12. Nhà thể chất	01	621 m ²	x	
13. Phòng Y tế	01	28 m ²	x	

1.3. Nhà vệ sinh:

+ Nhà vệ sinh dành cho học sinh: Tổng số: 08 nhà

Trong đó: Đạt chuẩn Chưa đạt chuẩn

+ Nhà vệ sinh cho giáo viên: 04 nhà

Trong đó: Đạt chuẩn Chưa đạt chuẩn

1.4. Tình hình trang thiết bị:

Nội dung	Tổng số	Đang sử dụng	Đề nghị thay thế
1. Bàn ghế học sinh			
+ Loại 2 chỗ ngồi	740	740	140
+ Loại 4 chỗ ngồi	30	30	
2. Bàn ghế giáo viên	37	37	10
3. Bảng	37	37	20
<i>Trong đó:</i> <i>Bảng thông minh</i>	02	02	
4. Máy vi tính	96	96	
<i>Chia ra:</i>			
+ Dùng cho HS	80	80	
+ Dùng cho Quản lý	16	16	
+ Kết nối Internet	96	96	
5. Số máy in, máy scan	16	13	03

6. Máy chiếu Projecter	38	30	10
7. Máy photocopy	05	03	02
8. Tivi	04	04	
9. Laptop	04	03	01

2. Tài liệu học tập sử dụng chung:

2.1. Danh mục sách giáo khoa, tài liệu học tập sử dụng chung:

Hội đồng lựa chọn SGK của trường đã lựa chọn các bộ SGK cho mỗi môn học và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được nhà trường lựa chọn, sử dụng theo quy định của pháp luật.

+ Sách giáo khoa dùng chung cho lớp 12 và lớp 11 năm học 2024-2025:

STT	Môn học	Tên bộ sách được lựa chọn	Nhà xuất bản
1	Toán học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
2	Vật lý	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
3	Hóa học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
4	Sinh học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
5	Ngữ văn	Cánh diều	Đại học Huế
6	Lịch sử	Cánh diều	Đại học Sư phạm
7	Địa lí	Cánh diều	Đại học Sư phạm
8	Tin học	Cánh diều	Đại học Sư phạm
9	GD kinh tế và pháp luật	Cánh diều	Đại học Huế
10	Giáo dục thể chất	Cánh diều	Đại học Sư phạm
11	Quốc phòng-An ninh	Cánh diều	Đại học Sư phạm
12	Công nghệ Nông nghiệp: + Lớp 11: Chăn nuôi; + Lớp 12: Lâm nghiệp	Cánh diều	Đại học Huế
13	Công nghệ Công nghiệp: + Lớp 11: Cơ khí ; + Lớp 12: Điện - Điện tử	Cánh diều	Đại học Huế
14	Tiếng Anh	Tiếng Anh 11 (12) – Global Success	Giáo dục Việt Nam
15	Âm nhạc	Trường không tổ chức học	
16	Mỹ thuật	Trường không tổ chức học	
17	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Cánh diều	Đại học Huế
18	Giáo dục địa phương	Tài liệu Giáo dục địa phương Thành phố Hà Nội	

+ Sách giáo khoa dùng chung cho lớp 10 năm học 2024-2025:

STT	Môn học	Tên bộ sách được lựa chọn	Nhà xuất bản
1	Toán học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
2	Vật lý	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
3	Hóa học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
4	Sinh học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
5	Ngữ văn	Cánh diều	Đại học Huế
6	Lịch sử	Cánh diều	Đại học Sư phạm
7	Địa lí	Kết nối tri thức với cuộc sống	Giáo dục Việt Nam
8	Tin học	Cánh diều	Đại học Sư phạm
9	GD kinh tế và pháp luật	Cánh diều	Đại học Huế
10	Giáo dục thể chất	Cánh diều	Đại học Sư phạm
11	Quốc phòng-An ninh	Cánh diều	Đại học Sư phạm
12	Công nghệ Nông nghiệp: Trồng trọt	Cánh diều	Đại học Huế
13	Công nghệ Công nghiệp: Thiết kế và công nghệ	Cánh diều	Đại học Huế
14	Tiếng Anh	Tiếng Anh 10 - Global Success	Giáo dục Việt Nam
15	Âm nhạc	Cánh diều (chưa tổ chức)	Đại học Huế
16	Mỹ thuật	Trường không tổ chức học	
17	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Cánh diều	Đại học Huế
18	Giáo dục địa phương	Tài liệu Giáo dục địa phương Thành phố Hà Nội	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Hàng năm, nhà trường đã thực hiện tự đánh giá theo các tiêu chí, tiêu chuẩn của kiểm định chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ GDĐT; rà soát, khắc phục những hạn chế, tồn tại nhằm tìm giải pháp để từng bước nâng lên chất lượng giáo dục.

Hiện nay, trường đang được Thành phố Hà Nội, UBND huyện và Ban Quản lý dự án của huyện Phú Xuyên triển khai Dự án xây dựng cải tạo nâng cấp; dự kiến trong năm 2025 sẽ hoàn thành. Sau khi công trình hoàn thành, đảm bảo đạt được các tiêu chí của tiêu chuẩn về CSVC và thiết bị, nhà trường sẽ thực hiện quy trình kiểm định chất lượng và báo cáo Sở GDĐT công nhận lại trường Chuẩn quốc gia.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2023-2024:

1.1. Đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 với Sở GDĐT Hà Nội từ đầu tháng 02/2023 và được Sở giao chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024.

1.2. Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024 số 324/KH-PXA và các Kế hoạch của các ban, ngành, đoàn thể xây dựng vào đầu năm học trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT và đưa lên web của trường hoặc trên hệ thống eNetViet.

1.3. Bên cạnh các kế hoạch cho cả năm học, lãnh đạo nhà trường và các bộ phận còn ban hành các kế hoạch riêng theo từng thời gian của năm học.

1.4. Nhà trường có mối liên hệ tốt với Ban đại diện CMHS của trường, của các lớp trong cả năm học nên có sự phối hợp thường xuyên về giáo dục học sinh. Thực hiện XHH trong giáo dục hiệu quả và đúng quy định.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2023-2024:

2.1. Kết quả tuyển sinh, tổng số học sinh theo từng khối lớp khi kết thúc năm học 2023-2024, cụ thể:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Sĩ số bình quân/lớp
10	15	671	44,7
11	15	672	44,8
12	15	627	41,8
Tổng số:	45	1970	43,8

2.2. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ GDĐT, số lượng học sinh được lên lớp, không được lên lớp:

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1970	671	672	627
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1924 =97,66%	659 =98,21%	649 =96,58%	616 =98,25%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	45 =2,28%	12 =1,79%	22 =3,27%	11 =1,75%
3	Trung bình/Đ (tỷ lệ so với tổng số)	0			
4	Yếu/CĐ (tỷ lệ so với tổng số)	1 =0,05%		1 =0,15%	
II	Số học sinh chia theo học lực	1970	671	672	627
1	Giỏi/Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1256 =63,76%	299 =44,56%	405 =60,27%	552 88,04%
2	Khá	670	336	259	75

	(tỷ lệ so với tổng số)	=34,01%	=50,07%	=38,54%	=11,96%
3	Trung bình/Đ (tỷ lệ so với tổng số)	44 =2,23%	36 =5,37%	8 =1,19%	
4	Yếu/CĐ (tỷ lệ so với tổng số)	0			
III	Tổng hợp kết quả năm học 2023 - 2024	1970	671	672	627
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1970 =100%	671 100%	672 100%	627 100%
2	Học sinh giỏi, xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	1252 =63,55%	299 44,56%	405 =60,27%	548 =87,40%
3	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	79 =4,01%			79 =12,60%
4	Thi lại, rèn luyện HK hè (tỷ lệ so với tổng số)	1 =0,05%		1 =0,15%	
5	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0			
6	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	7/6	2/4	3/2	2/0
7	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0			
8	Thôi học	1 =0,05%		1 =0,15%	
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi năm học 2023-2024	17			17
1	Cấp tỉnh/thành phố	17			17
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế				
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	627			627
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp (Tỷ lệ)	627 =100%			627 =100%
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)				
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	526/627 =83,89%			526/627 =83,89%
VIII	Số học sinh nữ/số học sinh nam	1.030/940	348/323	357/315	325/302
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	5	4	0	1

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của trường trong năm 2023:

Nhà trường xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 căn cứ kinh phí do Sở GDĐT giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm tài chính; Căn cứ Nghị định

số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/09/2022 của Bộ Tài chính và hướng dẫn của Sở GDĐT.

Thực hiện thi-chi theo quy định dưới sự kiểm soát của kho bạc và đã được công khai trên Website của trường theo quý và xét duyệt của Sở GDĐT Hà Nội.

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:

Trong năm học 2023-2024, nhà trường đã công khai danh sách học sinh thuộc diện miễn, giảm học phí; diện hỗ trợ chi phí học tập theo quy định của Chính phủ.

3. Số dư các quỹ theo quy định:

Căn cứ Thông báo số 3519/TB-SGDĐT ngày 09/10/2024 của Sở GDĐT xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023, nhà trường đã thực hiện công khai trên Website của trường.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Các hoạt động tập thể, giáo dục toàn diện:

1.1. Phong trào văn hóa văn nghệ, TDTT của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh khá sôi nổi. Nhiều CLB của CBGVNV và HS thường xuyên hoạt động. Nhà trường đã tổ chức một số hoạt động giao lưu về Thể thao với các đơn vị bạn.

1.2. Ban Giám hiệu chỉ đạo Đoàn thanh niên, Tổ tư vấn tâm lý và GVCN triển khai một số hoạt động giáo dục học sinh: Tuyên truyền, giáo dục HS ý thức chấp hành ATGT, nói không với ma túy và các tệ nạn xã; Tổ chức ngoại khóa tư vấn về kỹ năng sống, giáo dục giới tính, định hướng nghề nghiệp; Tập huấn cán bộ Đoàn.

1.3. Ban Giám hiệu đã chỉ đạo tổ chức cho HS nhà trường tham gia buổi hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường để giáo dục truyền thống, tìm hiểu lịch sử văn hóa của đất nước.

1.4. Trong năm học, Đoàn trường đã phát động 4 đợt thi đua giữa các tập thể lớp học sinh, có tổng kết và khen thưởng động viên. Tổ chức nhiều hoạt động tập thể cho HS trong các dịp lễ kỷ niệm: 20/11; 26/3; tổng kết năm học và tổ chức cho học sinh tham gia một số cuộc thi do Đoàn cấp trên phát động.

1.5. Công đoàn, Đoàn TN và các ban ngành nhà trường đã triển khai một số hoạt động ủng hộ; từ thiện theo công văn của Sở, Huyện; thăm hỏi động viên các việc hiếu, hỷ, uống nước nhớ nguồn và quyên góp giúp đỡ các gia đình HS không may mắn.

1.6. Nhà trường và Công đoàn đã phối hợp để tổ chức và tham gia các hoạt động chung trong Cụm và đã đạt được kết quả cao, như: Hội thi GVDG; Hội thi

Văn hóa-Thể thao đạt giải Nhất cụm (kéo co);

2. Công tác sửa sang cơ sở vật chất, y tế học đường.

2.1. Trong năm học vừa qua, nhà trường đã thường xuyên tiến hành sửa chữa nhỏ tại các phòng học, phòng chức năng, thuê bao mạng internet đến các phòng học từ quỹ nhà trường; mua sắm thêm các trang thiết bị từ nguồn kinh phí được cấp ngoài định mức và từ quỹ nhà trường.

2.2. Nhà trường phối hợp với TT YT huyện đã tổ chức kiểm tra, khám và tư vấn sức khỏe cho HS. BGH chỉ đạo cán bộ y tế thường xuyên cập nhật tình hình dịch bệnh trong nhà trường. Mua sắm thêm thuốc men, trang thiết bị phục vụ phòng chống dịch bệnh.

2.3. Trong năm học 2023-2024, Được sự chấp thuận của BGH, Hội CMHS đã triển khai chương trình lắp đặt điều hòa tại các phòng học tạo điều kiện để thầy và trò thuận lợi hơn trong dạy và học (Nhà trường hỗ trợ một phần kinh phí là chi phí kéo đường dây tải điện).

3. Công tác an ninh trật tự, quản lý học sinh

3.1. Tình hình an ninh trật tự trong nhà trường và khu vực xung quanh trường trong năm học vừa qua là tương đối tốt.

3.2. Công tác quản lý học sinh, theo dõi việc chấp hành nội quy; nhắc nhở, xử lý học sinh vi phạm; biểu dương học sinh có việc làm tốt đã được BGH, Đoàn trường. GVCN cùng tổ bảo vệ thực hiện thường xuyên.

3.3. Phát hiện, ngăn chặn kịp thời các tệ nạn xã hội trong học sinh như: cờ bạc, ma túy.

4. Kết quả giáo dục mũi nhọn và đại trà

4.1. Nhà trường đã tổ chức cho HS khối 11 và khối 10 thi HSG 8 bộ môn văn hóa cấp trường cử đội tuyển tham gia thi HSG cấp Cụm, kết quả có 90 giải HSG cấp Cụm; tăng 7 giải so với năm học trước, nhưng giải cao chưa nhiều.

4.2. Kết quả thi THPT năm 2024: Đỗ tốt nghiệp của HS khối 12 đạt 100%, Điểm thi đại học từ 28,0 điểm trở lên có 4 học sinh, từ 27,0 điểm trở lên có 21 học sinh, từ 26,0 điểm trở lên có 60 học sinh. Từ 18,0 điểm trở lên đạt tỷ lệ 90,3% có thể đỗ vào đại học, cao đẳng. Số lượng HS được điểm cao được UBND huyện khen thưởng (từ 27,5 điểm trở lên) tuy có tăng lên, nhưng số lượng điểm cao nổi trội còn chưa nhiều.

5. Kết quả giảng dạy và công tác của cán bộ giáo viên nhân viên:

5.1. Phong trào viết Sáng kiến trong năm học đã có 18 sáng kiến được Sở công nhận đạt (có GV viết 2 SKKN và đều được công nhận đạt).

5.2. Kết quả thi GVDG có 3 GV tham gia, đạt: 1 giải Ba cấp TP, 1 giải Nhì và 1 giải Ba cấp Cụm. Thi Kỹ năng CNTT có 1 GV đạt giải KK cấp TP.

6. Kết quả về thi đua, khen thưởng; khuyến học, khuyến tài:

6.1. Trong năm học 2023-2024,:

- + Có 98% cán bộ giáo viên nhân viên được công nhận LĐTT;
- + Có 17 giáo viên được công nhận CSTĐ cấp cơ sở;
- + Có 2 tổ đạt Lao động tiên tiến (tổ Toán-Tin và tổ Hóa-Sinh-Công nghệ);
- + Đoàn trường được tặng Bằng khen của Thành đoàn;
- + Công đoàn được Công đoàn Ngành công nhận Hoàn thành Tốt nhiệm vụ;
- + Nhà trường đạt danh hiệu Tập thể LĐTT.

6.2. Nhà trường và Hội CMHS đã luôn quan tâm thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài:

- + Trao thưởng cho HSG cấp TP, cấp cụm, cấp trường;
- + Khen thưởng HS thi ĐH điểm cao và HS thi vào lớp 10 điểm cao nhất;
- + Khen thưởng HS đạt danh hiệu Xuất sắc, Giỏi, Tiên tiến của năm học;
- + Trao quà hỗ trợ HS nghèo vượt khó học giỏi dịp khai giảng, tết Nguyên

đán./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Lê Văn Dũng